TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG.

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN TỰ ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 (HK II)- CÁC BÀI ĐÃ HỌC

I/ PHẦN VĂN BẢN:

1. **Phần văn bản nghị luận:** Các bài đã học: **" Bài học đường đời đầu tiên"** và **" Sông nước Cà Mau** "

a) Nắm vững các kiến thức cơ bản:

- Thuộc ghi nhớ(SGK trang 11; 23) để nắm vững giá trị nội dung và nghệ thuật.
- Thuộc ý nghĩa (Xem mục " Tổng kết" ở vở ghi Ngữ văn)

b) Luyện tập:

- BT1: Ở đoạn cu6i1 truyện, sau khi chôn cất Dế Choắt , Dế Mèn đứng lặng hồi lâu trước nấm mồ người bạn xấu số. Em thử ghình dung tâm trạng của Dế Mèn và viết một đoạn văn diễn tả lại tâm trạng ấy theo lời Dế Mèn..
- BT2: Qua văn bản "**Bài học đường đời đầu tiên**" em rút ra được những bài học gì cho bản thân?

BT3: Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về vùng Cà Mau qua văn bản **" Sông nước Cà Mau** "

II/ PHẦN TIẾNG VIỆT:

1.Phó từ:

-Phó từ là gì :

-Các loại phó từ.

- Giải các bài tập phần luyện tập (SGK/14,15)
- Đặt câu có sử dụng phó từ.

2.So sánh

- So sánh là gì
- Cấu tạo của phép so sánh.
- Giải các bài tập phần luyện tập (SGK/25,26)
- Viết đoạn văn có sử dụng phó từ, so sánh.

III/ PHẦN TẬP LÀM VĂN:

1. **Ôn tập kiến thức lí thuyết:**

- Hiểu và nắm vững kiến thức về văn miêu tả (Xem ghi nhớ SGK/16,28)

+ Khái niệm

+ Yêu cầu về nội dung, hình thức

2. **Luyện tập**: HS luyện tập các đề bài ở SGK/ 16,17và SGK/28,29 để chuẩn bị tiến tới làm bài viết số 5 sau khi đi học lại. (Đối với các lớp GV đã có hướng dẫn, giới hạn 2 đề bài thì HS luyện tập tốt 2 đề bài đã yêu cầu trước)

- **LƯU Ý:**
- **Yêu cầu học sinh tự soạn đề cương và ôn tập theo hướng dẫn nêu trên và lưu lại đề cương để cuối kì còn phục vụ ôn tập kiểm tra nữa.**
- **Yêu cầu GV sau mỗi phần, mỗi đợt có kế hoạch để hướng dẫn hs tự ôn tập các kiến thức đã học.**

2. Thành phần biệt lập:

** Khái niệm*: Thành phần biệt lập là thành phần không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu.

Các loại TPBL	Công dụng	Ví dụ
TP tình thái	Dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.	***Có lẽ** vì khổ tâm đến nỗi không khóc được nên anh phải cười vậy thôi.*
TP cảm thán	Dùng để bộc lộ thái độ, tình cảm, tâm lí của người nói (vui, buồn, mừng, giận ...); có sử dụng những từ ngữ như: *chao ôi, a, ơi, trời ơi,...* Thành phần cảm thán có thể được tách ra thành một câu riêng theo kiểu câu đặc biệt.	**Ồ**, *sao mà độ ấy vui thế.*
TP gọi - đáp	Dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp; có sử dụng những từ ngữ dùng để gọi-đáp.	***Thưa ông**, chúng cháu ở Gia Lâm lên đấy ạ.*
TP phụ chú	Dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu; thường được đặt giữa hai dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, hai dấu ngoặc đơn hoặc giữa một dấu gạch ngang với một dấu phẩy; có khi còn được đặt sau dấu hai chấm.	*Lão không hiểu tôi**, tôi nghĩ vậy**, và tôi càng buồn lắm.*

3. Liên kết câu và liên kết đoạn văn:

Các đoạn văn trong một văn bản cũng như các câu trong một đoạn văn phải liên kết chặt chẽ với nhau cả về nội dung và hình thức.

- Về nội dung:

+ Các đoạn phải phục vụ chủ đề chung của văn bản; các câu phải phục vụ chủ đề của đoạn văn.

+ Các đoạn văn và các câu phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.

- Về hình thức: Các câu trong đoạn cũng như các đoạn trong VB có thể liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính sau đây:

+ Phép lặp:Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu trước.

+ Phép thế: Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước.

+ Phép nối : Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu đứng trước.

+ Phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng : Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước.

4. Nghĩa tường minh và hàm ý.

**** Nghĩa tường minh***: Là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng những từ ngữ có trong câu.

** Nghĩa hàm ý:* Là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.

** Hai điều kiện sử dụng hàm ý:*

- Người nói (người viết) phải có ý thức đưa hàm ý vào câu nói.
- Người nghe (người đọc) phải có năng lực giải đoán hàm ý.

5. Học sinh chú ý ôn tập lại các kiến thức cũ đã học ở các lớp dưới có liên quan đến chương trình ngữ văn 9, cụ thể là: Các từ loại đã học (*Danh từ, động từ, tính từ, số từ, đại từ, chỉ từ, lượng từ, phó từ, quan hệ từ, trợ từ, thán từ, tình thái từ.*); **Các cụm từ loại** (*Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ)* ; **thành phần chính, thành phần phụ; các kiểu câu**(*câu đơn, câu ghép, câu rút gọn, câu đặc biệt, câu chủ động, câu bị động ...*)

6. Một số bài tập cần luyện tập: BT 1,2 trang 8; 1,4 trang 19; 1,3,5 trang 32,33; 1 trang 43,44; 1,3,4 trang 50,51; 2,3,4 trang 75,76; 4,5 trang 92,93; các bài tập SGK trang 130 -> 133...

III./ TẬP LÀM VĂN.

1/ LÍ THUYẾT : HS xem lại phương pháp viết đoạn văn nghị luận xã hội ; cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện, về đoạn thơ, bài thơ ; cách xây dựng bố cục, xây dựng hệ thống luận điểm, cách lập luận, phân tích, cảm thụ…

. Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

- Khái niệm: Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo dức, lối sống... của con người.

- Yêu cầu:

- Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. (Dàn ý chung)

+*Mở bài*: Giới thiệu vấn đề tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.

+ *Thân bài*: . Giải thích, chứng minh nội dung vấn đề tư tưởng, đạo lí.

. Nhận định, đánh giá vấn đề tư tưởng, đạo lí đó trong bối cảnh của cuộc sống riêng, chung.

+ *Kết bài*: Kết luận, tổng kết, nêu nhận thức mới, tỏ ý khuyên bảo hoặc tỏ ý hành động.

. Nghị luận về một tác phẩm văn học:

.1/ Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)

- Khái niệm: Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật, sự kiện, chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể.

- Yêu cầu:

+ *Về nội dung*: , Những nhận xét, đánh giá về truyện phải xuất phát từ ý nghĩa của cốt truyện, tính cách, số phận của nhân vật và nghệ thuật trong tác phẩm được người viết phát hiện và khái quát.

. Các nhận xét, đánh giá phải rõ ràng, đúng đắn, có luận cứ và lập luận thuyết phục.

+ *Về hình thức*: Bài nghị luận cần có bố cục rõ ràng, mách lạc, lời văn chuẩn xác, gợi cảm.

- Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) . (Dàn ý chung)

+ *Mở bài*: Giới thiệu tác phẩm (Tùy theo yêu cầu cụ thể của đề bài) và nêu ý kiến đánh giá sơ bộ của mình.

+ *Thân bài*: nêu các luận điểm chính về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm; có phân tích, chứng minh bằng các luận cứ tiêu biểu và xác thực.

+ *Kết bài*: Nêu nhận định, đánh giá chung của mình về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)

- Chú ý: Trong quá trình khai thác luận điểm, luận cứ, cần thể hiện sự cảm thụ và ý kiến riêng của người viết về tác phẩm. Giữa các phần, các đoạn cần có sự liên kết hợp lí, tự nhiên.

2/ Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

- Khái niệm: Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ là trình bày nhận xét, đánh giá của mình về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ ấy.

- Yêu cầu:

+ Về nội dung: Nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ được thể hiện qua ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu,... Bài nghị luận cần phân tích các yếu tố ấy để có những nhận xét cụ thể, xác đáng.

+*Về hình thức:* Bài nghị luận cần có bố cục mâch lạc, rõ ràng; có lời văn gợi cảm, thể hiện rung động chân thành của người viết.

- Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. (Dàn ý chung)

+ *Mở bài*: Giới thiệu đoạn thơ, bài thơ và bước đầu nêu nhận xét, đánh giá của mình. (Nếu phân tích một đoạn thơ nên nêu rõ vị trí của đoạn thơ ấy trong tác phẩm và khái quát nội dung, cảm xúc của nó.)

+ *Thân bài*: Lần lượt trình bày những suy nghĩ, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ.

+*Kết bài*: Khái quát giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ, bài thơ.

+ Chú ý: Bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ cần nêu lên được những nhận xét, đánh giá và sự cảm thụ riêng của người viết. Những nhận xét, đánh giá ấy phải gắn với sự phân tích, bình giá ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu, nội dung, cảm xúc, ... của tác phẩm.

2/ LUYỆN TẬP:

- **NGHỊ LUẬN VỀ MỘT SỰ VIỆC HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

Đề 1: Đất nước ta có nhiều tấm gương học sinh nghèo vượt khó, học giỏi. Em hãy nêu một số tấm gương đó và trình bày suy nghĩ của mình.

Đề 2: Hiện tượng đua đòi ăn mặc thiếu văn hóa của một số học sinh hiện nay.

Đề 3: Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn. Nhiều bạn vì mãi chơi mà sao nhãng học tập Hãy nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.

Đề 4: Một hiện tượng khá phổ biến hiện nay là là vứt rác ra đường hoặc những nơi công cộng. Em hãy nêu suy nghĩ của mình về hiện tượng trên.

- **NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ**

Đề 1: Hút thuốc lá có hại.

Đề 2: Tác hại của học qua loa, đối phó..

Đề 3: Tục ngữ có câu : "Thời gian là vàng". Hãy nêu ý kiến của em.

Đề 4: Suy nghĩ của em về tinh thần tự học.

Đề 5: Đức tính trung thực.

Đề 6. Bàn về tranh giành và nhường nhịn.

Đề 7. Đạo lí Uống nước nhớ nguồn.

Đề 8. Suy nghĩ từ câu ca dao : Công cha như núi Thái Sơn- Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Đề 9. Suy nghĩ của em về câu tục ngữ : Có chí thì nên.

Đề 10. Suy nghĩ của em về đức tính khiêm nhường.

- **NGHỊ LUẬN VĂN HỌC:**

Một số đề tham khảo:

Đề 1: Cảm nhận của em về bài thơ " ***Viếng lăng Bác*** " của Viễn Phương.

Đề 2: Cảm nhận về bài thơ " ***Sang thu*** " của Hữu Thỉnh.

Đề 3: Cảm nhận của em về bài thơ " ***Mùa xuân nho nhỏ*** " của Thanh Hải.

Đề 4: Cảm nhận hai khổ thơ 4,5 trong bài thơ " Mùa xuân nho nhỏ " của Thanh Hải.

Đề 5: Suy nghĩ của em về **tình cha con** trong bài thơ " ***Nói với con*** " của Y Phương.

Đề 6: Cảm nghĩ về nhân vật Phương Định trong truyện " ***Những ngôi sao xa xôi*** " của Lê Minh Khuê.

Đề 7: Cảm nhận về vẻ đẹp của ba nữ thanh niên xung phong trong truyện " ***Những ngôi sao xa xôi*** " của Lê Minh Khuê

(*Lưu ý: *Trong quá trình ôn tập, GV định hướng cho HS lập dàn ý, luyện tập các đề bài trên và các đề bài khác trong chương trình; HS cần nắm vững những hiểu biết cơ bản về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của mỗi văn bản; nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận ở các dạng đề cụ thể)*

* Một số gợi ý, định hướng lập dàn ý cho các đề bài trên:

ĐỀ 1 : Cảm nhận bài thơ " Mùa xuân nho nhỏ" của Thanh Hải.

Dàn ý:

1.Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.
- Thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một " mùa xuân nho nhỏ" của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.

2.Thân bài:

- Mùa xuân được miêu tả bằng những hình ảnh " dòng sông xanh", " bông hoa biếc", " tiếng chim chiền chiện hót vang trời", chỉ vài nét phát hoạ nhưng vẻ được một khoản không gian cao rộng, cả màu xanh tươi thắm của mùa xuân hình ảnh thơ đẹp, giàu tính tạo hình, bộc lộ cảm xúc tươi vui, hồn nhiên, trong trẻo của tác giả.

-Trong những khổ thơ tiếp theo có thể hiểu rằng chính con người đã đem mùa xuân đến cho đất nước trong màu xanh tươi non kia là một sức sống tràn về và nhà thơ nghe trong mùa xuân ấy như hối hả, như xôn xao ở khổ thơ đầu giọng thơ nhẹ nhàng, say sưa, triều mến. Sang khổ thơ này nhịp thơ bỗng nhanh hơn, đấy phấn chấn hơn.

- Mạch thơ chuyển sang bày tỏ những suy ngẫm và tâm niệm, phép điệp ngữ diễn tả một cách tha thiết, khát vọng được hoà nhập vào cuộc sống của đất nước, được cống hiến một phần tốt đẹp dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung, cho đất nước. Điều tâm niệm ấy được thể hiện một cách chân thành trong những hình ảnh thơ đẹp một cách tự nhiên giản dị

3. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ.
- Cảm nghĩ, liên hệ bản thân.

Đề 2. Cảm nhận bài thơ " Viếng lăng Bác" của Viễn Phương.

Dàn ý

1.Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả và tác phẩm.
- Khái quát bài thơ.

2. Thân bài:

a. Khổ thơ 1: *Cảm xúc của nhà thơ trước lăng Bác:*

+ Nhà thơ ở tận miền Nam, sau ngày thống nhất ra thăm lăng Bác. Sự dồn nén, kết tinh ấy đã tạo ra tiếng thơ cô đúc, lắng đọng mà âm vang về Bác.

+ Cách xưng hô: "Con" thân mật, gần gũi.

+ Ấn tượng ban đầu là 'hàng tre quanh lăng" – hàng tre biểu tượng của con người Việt Nam.

- "Hàng tre bát ngát" : rất nhiều tre quanh lăng Bác như khắp các làng quê Việt Nam, đâu cũng có tre.
- "Xanh xanh Việt Nam": màu xanh hiền dịu, tươi mát như tâm hồn, tính cách người Việt Nam.
- "Đứng thẳng hàng" : như tư thế dáng vóc vững chãi, chỉnh tề của dân tộc Việt Nam.

→ Không dừng lại ở việc tả khung cảnh quanh lăng Bác với hàng tre có thật mà còn gợi ra ý nghĩa sâu xa. Đến với Bác chúng ta gặp được dân tộc và nơi Bác yên nghỉ cũng xanh mát bóng tre của làng quê Việt Nam.

b. Khổ 2: *Đến bên lăng – tác giả thể hiện tình cảm kính yêu sâu sắc của nhân dân với Bác.*

+ Hai cặp câu với những hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ.

Mặt trời đi qua trên lăng /
Mặt trời trong lăng rất đỏ
Dòng người…/ tràng hoa…

- Suy ngẫm về mặt trời của thời gian (mặt trời thực): mặt trời vẫn toả sáng trên lăng, vẫn tuần hoàn tự nhiên và vĩnh cửu.
- Từ mặt trời của tự nhiên liên tưởng và ví Bác cũng là mặt trời – mặt trời cách mạng đem đến ánh sáng cho cuộc đời, hạnh phúc cho con người : nói lên sự vĩ đại, thể hiện sự tôn kính của nhân dân của tác giả đối với Bác.
+ Hình ảnh dòng người / tràng hoa dâng lên 79 mùa xuân của Bác đó là sự so sánh đẹp, chính xác, mới lạ thể hiện tình cảm thương nhớ, kính yêu và sự gắn bó của nhân dân với Bác.

c. Khổ 3: *Cảm xúc của tác giả khi vào trong lăng:*

+ Không gian trong lăng yên tĩnh, ánh sáng thanh khiết, dịu nhẹ hình ảnh ẩn dụ "vầng trăng sáng dịu hiền" – nâng niu giấc ngủ bình yên của Bác.
- Cảm giác Bác vẫn còn, đang ngủ một giấc ngủ ngon sau một ngày làm việc.
- Giấc ngủ có ánh trăng vỗ về. Trong giấc ngủ vĩnh hằng có ánh trăng làm bạn.
+ "Vẫn biết trời xanh …. trong tim" : Bác sống mãi với trời đất non sông, nhưng lòng vẫn quặng đau, một nỗi đau nhức nhối tận tâm can: Niềm xúc động thành kính và nỗi đau xót của nhà thơ đã được biểu hiện rất chân thành, sâu sắc.

d. Khổ 4 : *Tâm trạng lưu luyến không muốn rời.*

+ Nghĩ ngày mai xa Bác lòng bin rịn, lưu luyến
+ Muốn làm con chim, bông hoa để được gần Bác.
+ Muốn làm cây tre "trung hiếu" để làm tròn bổn phận thực hiện lời dạy "trung với nước, hiếu với dân".
→ Nhịp thơ dồn dập, điệp từ "muốn làm" nhắc ba lần mở đầu cho các câu : Thể hiện nỗi thiết tha với ước nguyện của nhà thơ.

Đề 3. Trình bày cảm nhận của em về bài thơ " Nói với con" của Y Phương.

Dàn ý

1. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Y Phương và tác phẩm.
- Bài thơ thể hiện tình cảm gia đình hạnh phúc, biểu lộ niềm tự hào về những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc mình, quê hương mình, đồng thời nêu cao đạo lí làm người biết gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống, không thể sống tầm thường và nhỏ bé trước thiên hạ.

2. Thân bài

- Tràn ngập những câu thơ là tình thương con là niềm tự hào đối với quê hương, xứ sở, những luyến láy những điệp câu, điệp khúc làm âm điệu, nhạc điệu bài thơ âm vang, dào dạt.
- Một bức tranh gia đình, hạnh phúc: đôi vợ chồng trẻ với đứa con thơ đầu lòng; chân phải...tiếng nói, tiếng cười của em bé đang chập chững tập đi, đang bi bô tập nói, lúc thì sà vào lòng mẹ lúc thì níu lấy tay cha.
- Sung sướng ôm con thơ vào lòng, nhìn con khôn lớn, suy ngẫm về tình làng nghĩa xóm và cội nguồn hạnh phúc.
- Khẳng định và ca ngợi tinh thần cần cù, chịu khó trong lao động, sống giản dị, chất phát, thật thà, không hề tầm thường trước thiên hạ. Nếp sống tốt đẹp ấy đã tạo nên chất thơ trong sáng đáng yêu của Y Phương; bản chất dân tộc, tinh thần nhân văn đã hoà quyện vào hồn thơ thi sĩ.
- Cha khuyên con về bài học đạo lý làm người, quê hương chưa giàu chưa đẹp nhưng còn phải biết gắn bó với quê hương trước thử thách, khó khăn, con không được sống tầm thường, nhỏ bé, phải biết giữ lấy cốt cách giản dị, mộc mạc của "người đồng mình".

3. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ (Y Phương là một người cha rất thương con, ông là một người tình nghĩa, chung thuỷ với quê hương thơ ông rất hồn hậu và đậm đà.)
- Liên hệ bản thân (Bài thơ như một gáo nước mát lạnh có thể làm trong làm mát tâm hồn mỗi chúng ta

Đề 4. Trình bày cảm nhận của em về bài thơ " Sang thu" của Hữu Thỉnh.

Dàn ý

1.Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả và tác phẩm.
- Bước đầu nêu lên nhận xét, đánh giá khái quát của mình về bài thơ.

2.Thân bài:

- Lần lượt trình bày những cảm nhận, đánh giá cụ thể về nội dung và nghệ thuật của bài thơ qua từng luận điểm. Ở mỗi phần, học sinh cần biết lựa chọn, phân tích, bình giá những nét đặc sắc về nghệ thuật (*những hình ảnh đặc sắc, gợi cảm về thời điểm giao mùa hạ- thu ở vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, tính đa nghĩa của hai dòng thơ cuối bài…)* để bộc lộ suy nghĩ, ý kiến của mình, cần có các ý chính sau:
- Phận tích, bình giá những hình ảnh, hiện tượng thể hiện sự biến đổi của đất trời sang thu (*hương ổi…gió se, sương chùng chình qua ngõ*) và những từ ngữ thể hiện tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng của tác giả (*bỗng, hình như)* khi chợt nhận ra những tín hiệu của sự chuyển mùa (*thu đã về*)
- Phân tích, bình giá những hình ảnh (dòng sông, cánh chim, đám mây, nắng, mưa…) và những từ ngữ gợi tả (dềnh dàng, bắt đầu vội vã, vắt nữa mình…) để làm nỗi bật bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa và cảm nhận tinh tế của nhà thơ.
- Phân tích ý nghĩa tả thực và ẩn dụ trong hai câu thơ cuối:

" Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi"

để làm rõ suy ngẫm của nhà thơ: khi con người đã từng trải thì cũng vững vàng hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời.

3. Kết bài:

- Khái quát ý nghĩa, giá trị bài thơ
- Liên hệ bản thân

<u>Đề 5</u>: Cảm nghĩ của em về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê.

<u>Dàn ý</u>

***1. Mở bài*:** - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, chủ đề của truyện: " Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê viết về cuộc sống chiến đấu của tổ trinh sát mặt đường, trên con đường chiến lược Trường Sơn thời đánh Mĩ.
- Nêu cảm nhận chung về ba cô gái(Cả ba cô gái cô nào cũng đáng mến, đáng cảm phục. Nhưng Phương Định là cô gái để lại nhiều ấn tượng sâu sắc nhất trong lòng ta.)

***2. Thân bài*:**

a. Giới thiệu về *hoàn cảnh, công việc* của Phương Định và hai đồng đội.
- Phương Định cùng hai đồng đội sống trong một cái hang dưới chân cao điểm, giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, tức là nơi tập trung nhất bom đạn và sự nguy hiểm, ác liệt.
- Nhiệm vụ của họ là quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá cần san lấp, đánh dấu vị trí những quả bom chưa nổ, nếu cần thì phá bom.
- Đó là một công việc hết sức gian khổ và nguy hiểm nhưng Phương Định cùng đồng đội luôn hoàn thành công việc của mình một cách xuất sắc.

b. Phẩm chất:

- Phương Định là một cô gái có tâm hồn trong sáng, luôn lạc quan, yêu đời nhưng giàu cá tính.

+ Cảm phục các anh bộ đội " những người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ" Với cô đó là những người đẹp nhất, thông minh nhất.

+ Không hay biểu lộ tình cảm của mình, tỏ ra kín đáo trước đám đông.

+ Thường tạo cho mình một niềm vui nho nhỏ, hay nhớ những kỉ niệm về gia đình và thành phố thân yêu của mình.

+ Trong suy nghĩ của cô thì " *những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ*.")

+ Định rất thích hát, thậm chí còn bịa ra lời mà hát... hát để động viên Nho, chị Thao, động viên mình. Hát khi " *máy bay rít, bom nổ; nổ trên cao điểm, cách cái hang này khoảng 300m*" Hát trong không khí ngột ngạt: "*Khói lên và cửa hang bị che lấp*" ...

- **Phương Định là người rất bình tĩnh, tự tin, gan dạ, dũng cảm**:

+ " *Những ngôi sao xa xôi*" đã ghi lại những chiến tích thầm lặng của tổ trinh sát mặt đường. Trọng điểm đang chìm trong mưa bom bão lửa, tiếng Định lại cất lên: " *Tôi, một quả bom trên đồi. Nho, hai quả dưới lòng đường. Chị Thao, một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ*."

+ Trong một lần phá bom, " không đi khom" ... Phương Định dũng cảm và bình tĩnh tiến đến gần quả bom " *đàng hoàng mà bước tới*". *Định dùng lưỡi xẻng đào đất, có lúc lưỡi xẻng chạm vào quả bom..." Một tiếng động sắc đến gai người ..." , Định cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi vào dây mìn, cô khỏa đất rồi chạy nhanh về chỗ nấp... Mảnh bom xé không khí...*

- Có nghĩ đến cái chết, nhưng chỉ là một cái chết mờ nhạt, không cụ thể ... Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện tâm hồn vốn nhạy cảm, yếu đuối thành bản lĩnh kiên cường của người anh hùng cách mạng. Qua dòng suy tư của Phương Định, người đọc không chỉ thấy sự tỏa sáng của phẩm chất anh hùng mà còn hình dung được thế giới nội tâm phong phú ở cô.

- Phương Định luôn giàu tình yêu thương đồng đội:

+ Phương Định luôn yêu thương, gắn bó thân thiết trong tình đồng đội. Định hiểu được tính tình, sở thích của bạn, quan tâm, chăm sóc nhau rất chu đáo(Phương Định bồn chồn, lo lắng khi chờ chị Thao và Nho đi trinh sát bom trên cao điểm; khi Nho bị thương Định lo lắng, chăm sóc Nho cẩn thận với một niềm xót xa như chị em ruột thịt…

***c.* <u>Liên hệ (nếu có)</u> : Cảm nhận nh□thế nào về tuổi trẻ Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ?**

+ Cảm phục tr□ớc lòng yêu n□ớc, sự gan dạ, dũng cảm, dám đối mặt với khó khăn của họ.

+Yêu mến bởi họ lạc quan, yêu đời ngay trong hoàn cảnh khói lửa đạn bom.

+ Tự hào về tuổi trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ. Biết ơn những con ng□ời đã đem cả tuổi thanh xuân và tính mạng của mình để đổi lấy độc lập tự do cho Tổ quốc. Sự hy sinh của họ đã góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất n□ớc.

+ Liên hệ với bản thân, bộc lộ ý thức kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của thế hệ đi tr□ớc.

<u>d. Nghệ thuật :</u>

+ Truyện đ□ợc kể theo ngôi thứ nhất, điểm nhìn bên trong từ nhân vật Ph□ơng Định cũng là nhân vật chính. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để tác giả tập trung miêu tả thế giới tâm hồn của nhân vật hiện lên phong phú, đậm nét. + Ngôi kể này cũng tạo ra một điểm nhìn phù hợp để miêu tả hiện thực của cuộc chiến đấu ở một trọng điểm trên tuyến đ□ờng Tr□ờng Sơn, làm cho câu chuyện chân thực hơn.

+ Ngôn ngữ và giọng điệu: Ngôn ngữ trần thuật phù hợp với nhân vật kể chuyện – một cô gái thanh niên xung phong trẻ trung ng□ời Hà Nội – tạo cho tác phẩm có giọng điệu và ngôn ngữ tự nhiên, gần với khẩu ngữ, trẻ trung và có chất nữ tính.

+ Truyện thành công trong việc miêu tả tâm lí nhân vật rất sinh động, khắc họa nội tâm nhân vật phong phú, đa dạng.

+ Lê Minh Khuê đã sử dụng bút pháp hiện thực nghiêm ngặt tái hiện lại cảnh phá bom vô cùng nguy hiểm, dựng lên một tượng đài về khí phách anh hùng, lẫm liệt của tổ trinh sát mặt đường. Họ đã sáng ngời lên trong khói lửa bom đạn.

<u>3. Kết bài</u>

- Nêu cảm nhận, đánh giá chung về giá trị của tác phẩm: Truyện " Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê đã làm sống dậy trong ta hình ảnh tuyệt đẹp và những chiến công phi thường của tổ trinh sát mặt đường.

- Cảm nhận chung về ba cô gái thanh niên xung phong: Phương Định cũng như những cô gái thanh niên xung phong của tổ ba trinh sát, họ là những ngôi sao lấp lánh tỏa sáng, mãi lung linh, tiêu biểu cho nét đẹp của những người con gáiViệt Nam anh hùng trong thời kì chống Mĩ cứu nước.

IV/ GỢI Ý LUYỆN TẬP PHẦN ĐỌC - HIỂU : GV cần hướng dẫn HS cần đọc kĩ tất cả các văn bản đã học trong chương trình và trả lời các câu hỏi như đã hướng dẫn ở trên (Phần A). Vì SGD có thể lấy ngữ liệu trong bất kì văn bản nào đã học trong chương trình, bao gồm :

- Các văn bản nghị luận.
- Văn bản thơ, truyện Việt Nam và nước ngoài.

*** Lưu ý : Song song với việc trả lời các câu hỏi có liên quan như đã hướng dẫn (ở Phần A), GV cần định hướng cho HS viết đoạn văn phát huy năng lực có nội dung được rút ra từ các văn bản ấy.**

*** Một số đề tham khảo**

Đề 1 : Đọc các câu thơ sau và trả lời câu hỏi:

Một mùa xuân nho nhỏ… Dù là khi tóc bạc

1. Đoạn thơ trên có trong bài thơ nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, thể thơ, phương thức biểu đạt chính của bài thơ? Đoạn thơ đó nằm ở vị trí nào trong bài thơ?
2. Nêu nôi dung chính của đoạn thơ. Xác định và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ
3. Việc chuyển đổi từ xưng hô: "tôi" ở khổ 1 với "ta" ở hai khổ thơ này có ý nghĩa gì?
4. Từ khát vọng của nhà thơ, em có suy nghĩ gì về khát vọng dâng hiến của thế trẻ hiện nay?

Đề 2 : Đọc các câu thơ sau và trả lời câu hỏi:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng… mùa xuân (4 câu)

1. Đoạn thơ trên có trong bài thơ nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, thể thơ, phương thức biểu đạt chính của bài thơ? Đoạn thơ đó nằm ở vị trí nào trong bài thơ? Ý nghĩa của bài thơ.
2. Nêu nôi dung chính của đoạn thơ. Xác định và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ
3. Chép thuộc hai câu thơ khác cũng có hình ảnh mặt trời được dùng với phép tu từ ẩn dụ mà em đã học (đọc thêm) trong chương trình Ngữ văn 9 (Ghi rõ tên bài thơ, tên tác giả)
4. Viết đoạn văn từ 5-7 câu nêu cảm nhận của em về khổ thơ đó.

Đề 3 : Đọc các câu thơ sau và trả lời câu hỏi:

Vẫn còn bao nhiêu nắng… đứng tuổi

1. Đoạn thơ trên có trong bài thơ nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, thể thơ, phương thức biểu đạt chính của bài thơ? Đoạn thơ đó nằm ở vị trí nào trong bài thơ? Ý nghĩa của bài thơ.
2. Nêu nôi dung chính của đoạn thơ.
3. Em hiểu thế nào về hai câu thơ cuối?
4. Viết đoạn văn từ 5-7 câu nêu cảm nhận của em vế khổ thơ đó.

Đề 4. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

« ... thấy không có gì vui sướng bằng cái ôm ghì mạnh mẽ ấy và những tiếng rủa rủ rỉ bên tai ấy, và theo mỗi cái lắc đẩy tới đẩy lui, nó lại tưởng chừng như quả tim mình nhảy tung ra khỏi cơ thể vì quá ngây ngất. Và khi được buông ra, nó bật vùng dậy trên hai chân, miệng cười, mắt long lanh, họng rung lên những âm thanh không thốt nên lời, và cứ như vậy trong tư thế đứng yên bất động ; những lúc ấy Giôn Thooc-tơn lại như muốn kêu lên, trân trọng : « Trời đất ! Đằng ấy hầu như biết nói đấy ! ».

Câu 1: (1,0 đ) Đoạn văn tên được trích trong văn bản nào ? Của ai ? Xác định thể loại của văn bản.

Câu 2: (1,0 đ) Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 3: (1,0 đ) Xác định thành phần biệt lập trong đoạn văn trên. Vì sao câu :Trời đất ! Đằng ấy hầu như biết nói đấy ! được đặt trong dấu ngoặc kép?

Câu 4: (1 đ) Viết đoạn văn ngắn (5-7 câu) nêu cảm nhận của em về nội dung của đoạn văn trên.

Đề 5 : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải là chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom. Tôi bây giờ còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên tôi không vào viện quan y. Việc nào cũng có cái thú của nó. Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biệt rằng khắp chung quanh có nhều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ. Có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ…

1. Đoạn văn trên có trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, thể loại, phương thức biểu đạt chính của tác phẩm? Ý nghĩa của tác phẩm.
2. Đoạn văn được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện? Nghệ thuật, nội dung đặc sắc nhất của các đoạn văn trên là gì?
3. Chỉ ra các phép liên kết câu có trong đoạn văn.
4. Từ nội dung của đoạn văn, em có suy nghĩ gì về cuộc sống và lí tưởng của thanh niên trong xã hội hiện đại hôm nay?

Đề 6 : **Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

" *Còn về diện mạo tôi, nó không đến nỗi đen cháy như các bạn có thể nghĩ về một kẻ chẳng quan tâm tí gì đến da dẻ của mình lại sống ở khoảng chín hoặc mười độ vĩ tuyến miền xích đạo. Râu ria của tôi đã có lúc tôi để mặc cho nó mọc dài đến hơn một gang tay; nhưng vì tôi có cả kéo và dao cạo đủ dùng, nên tôi cắt đi khá gọn, trừ hàng ria ở môi trên tôi xén tỉa thành một cặp ria mép to tướng kiểu … như là ở nước Anh*".

1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai? PTBĐ chính? Thể loại của văn bản?
2. Đoạn văn nói về nhân vật nào? Nội dung của đoạn văn là gì?
3. Xác định khởi ngữ được sử dụng trong đoạn văn?
4. Từ nhân vật Rô – bin – xơn, em hãy trình bày suy nghĩ về vai trò của tinh thần lạc quan đối với cuộc sống của con người?

Đề 7: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Đọc kỹ đoạn văn sau rồi thực hiện yêu cầu bên dưới:

"*Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng náu mình, yên lặng. Và cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng. Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi, và đọc lại bài thơ.*"

Câu 1: (1 đ) Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai ? Hãy nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản ?

Câu 2: (1 đ) Nêu nội dung chính của đoạn văn trên.

Câu 3: (1 đ) Chỉ ra 2 phép liên kết câu và từ ngữ dùng để thực hiện các phép liên kết ấy trong đoạn văn ?

Câu 4: (1 đ) Hãy viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của văn nghệ đối với đời sống con người.

Đề 8: **Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

"Lớp trẻ Việt Nam cần nhận ra những cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam để rèn những thói quen tốt để bước vào nên kinh tế mới.

Tết năm nay là sự chuyển tiếp giữa hai thế kỉ, và hơn thế nữa, là sự chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỉ. Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang bước vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới.

Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừa nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò của con người lại càng nổi trội."

Câu 1: (1 đ) Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Ai là tác giả ? Hãy nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2: (1 đ) Nêu nội dung chính của đoạn văn trên.

Câu 3: (1 đ) Câu văn "Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất", cho biết có chứa thành phần biệt lập nào?

Câu 4: (1 đ) Văn bản trên viết " Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất ". Vậy theo em, tuổi trẻ ngày nay đã "chuẩn bị hành trang" để bước vào thế thế kỉ XXI như thế nào? Hãy viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em.

Đề 9: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

« ...Bỗng một bàn tay chắc nịch đặt lên vai em và một giọng ồm ồm hỏi em : « Có điều gì làm cháu buồn đến thế, cháu ơi ? »

Xi-mông quay lại. Một bác công nhân cao lớn, râu tóc đen quăn, đang nhìn em với vẻ nhân hậu. Em trả lời, mắt đẩm lệ, giọng nghẹn ngào :

- Chúng nó đánh cháu...vì...cháu...không có bố...không có bố.

- Sao thế - bác ta mỉm cười bảo - ai mà chẳng có bố.

Em bé nói tiếp một cách khó khăn, giữa những tiếng nấc buồn tủi:

- Cháu...cháu không có bố ».

Câu 1: (1,0 đ) Đoạn văn trên trích trong văn nào? Tác giả là ai ? Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn.

Câu 2: (1,0 đ) Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 3: (1,0 đ) Xác định thành phần biệt lập có trong câu «Sao thế - bác ta mỉm cười bảo - ai mà chẳng có bố ». Nêu dấu hiệu nhận biết thành phần đó.

Câu 4: (1 đ) Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về tình cảm gia đình.

Đề 10: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu bên dưới :

Mẹ ơi, trên mây có người gọi con :

" Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vầng trăng bạc'.

Con hỏi : " Nhưng làm thế nào mình lên đó được ?".

Họ đáp : " Hãy đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhấc bổng lên tận tầng mây".

Mẹ mình đang đợi ở nhà" - con bảo- " Làm sao có thể rời mẹ mà đến được ?".

Thế là họ mỉm cười bay đi.

Nhưng con biết có trò chơi thú vị hơn, mẹ ạ.

Con là mây và mẹ sẽ là trăng.

Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm.

(Ngữ văn 9, tập hai)

Câu 1: Đoạn trích trên trên trích trong văn bản nào ? Tác giả là ai ? Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2: Nội dung chính của đoạn trích trên là gì ?

Câu 3: Xác định thành phần biệt lập trong đoạn trích và cho biết đó là thành phần biệt lập nào? Chỉ ra phép liên kết trong các câu sau :

Thế là họ mỉm cười bay đi.

Nhưng con biết có trò chơi thú vị hơn, mẹ ạ.

Con là mây và mẹ sẽ là trăng.

Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm.

Câu 4: Viết một đoạn văn ngắn (5-7 câu) nêu suy nghĩ của em về tình mẫu tử.

CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT VÀ THI HỌC KÌ ĐẠT ĐIỂM CAO!